

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 485/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị Thùy L là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 22 tháng 12 năm 2010, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 01 năm 2020, ông T và bà L xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông T và bà L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung với nhau bà L và ông T có 02 con chung là cháu Hoàng Lê K, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Hoàng Gia Y, sinh ngày 06/6/2011. Căn cứ vào nguyện vọng của hai con chung, bà L và ông T thỏa thuận,

giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu hai con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị Thùy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị Thùy L thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Quá trình sống chung với nhau bà L và ông T có 02 con chung là cháu Hoàng Lê K, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Hoàng Gia Y, sinh ngày 06/6/2011. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu K và cháu Y và sự thỏa thuận giữa bà L với ông T, giao cho ông T trực tiếp nuôi cháu hai con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Bà L được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được quyền cản trở bà thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Hoàng Minh T và bà Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002529 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nên ông T và bà L đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND phường C, thị xã D,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái